

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 154/2021/DS – ST

Ngày: 08 - 12- 2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Nguyễn Quốc Hùng**

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phục Hưng**

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 611/2021/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNA

Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đ, phường Phan Chu T, quận Hoàn K, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Trần Quốc H**; Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 26-28 Nguyễn An N, phường Tân A, quận Ninh K, thành phố C.

-Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1966. (Có mặt)

Bà **Nguyễn Thị Út N**, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Trường H, xã Trường T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn yêu cầu: Buộc ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Út N phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA tổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt chậm trả) tính đến ngày 08/12/2021 là 669.761.422 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng số: 00297/HĐTD-NH-CN ngày 24/4/2019 kể từ ngày 09/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, cụ thể:

- + Nợ gốc: 500.000.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 19.848.328 đồng;
- + Lãi quá hạn: 146.437.254 đồng.
- + Lãi chậm trả: 3.475.840 đồng.

Trường hợp ông ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Út N không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00297/HĐTC-QSĐĐ – CN ngày 24/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP ĐNA với ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Út N để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA, thì ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/04/2019 ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N đã ký và thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 00297/HĐTD-NH-CN với Ngân hàng TMCP ĐNA– Chi nhánh Cần Thơ với nội dung chính như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*);
- Mục đích vay: Bổ sung vốn trồng nhãn xoòng com vàng;
- Thời hạn vay vốn: 12 tháng từ ngày 24/04/2019 đến 24/04/2020
- Lãi suất cho vay (VND): 12%/năm,
- Lãi quá hạn: Bằng 150%/năm lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn, bằng 10% /năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả.

Số tiền SeABank đã giải ngân và ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N đã nhận nợ với số tiền: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*). Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Bất động sản, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 784161, có diện tích 13.790 m² thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, sổ vào sổ cấp GCN: 000052.QSĐĐ do UBND Hện Ô Môn (nay là Hện Thới Lai) cấp ngày 10/12/1991. Việc thế chấp đã được ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N và SeABank Cần Thơ ký Hợp đồng thế chấp số 00297/HĐTC-QSĐĐ-CN ngày 24/04/2019, đã được Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích Liên thành phố Cần Thơ công chứng (Số công chứng 4178. Quyển số 03/2019/TP/CC-SCC/HĐGD. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho SeABank. SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N trả nợ nhưng vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Từ khi vay

đến nay ông K và bà N không trả được vốn, chỉ đóng lãi tổng cộng được 40.180.181 đồng.

Phía bị đơn – Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Út N trình bày:

Ông, bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thỏa thuận vay, số tiền vốn gốc vay, số tiền lãi đã trả, tài sản thế chấp, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả còn thiếu. Nay nguyên đơn yêu cầu ông, bà có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi tạm tính đến ngày 08/12/2021 là 669.761.422 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết đến khi thanh toán dứt nợ thì ông, bà thống nhất số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 08/12/2021 là 669.761.422 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn, làm ăn thất bại nên xin Ngân hàng giảm số tiền lãi chỉ còn 50.000.000 đồng thì ông bà đồng ý trả cho Ngân hàng 500.000.000 đồng tiền vốn và 50.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 550.000.000 đồng ngoài ra không đồng ý trả tiền lãi nhiều hơn 50.000.000 đồng. Trường hợp không trả được nợ 550.000.000 đồng thì ông, bà đồng ý để phát mãi tài sản thế chấp được ký kết giữa ông, bà với Ngân hàng TMCP ĐN để Ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Tại phiên tòa phía nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐN có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Quốc H trình bày yêu cầu cụ thể là yêu cầu ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00297/HĐTD-NH-CN ngày 24/4/2019. Cụ thể trong khoản nợ gốc 500.000.000 đồng thì ông K và bà N không trả được khoản vốn nào, chỉ trả được số tiền 40.180.181 đồng; Nợ lãi trong hạn ông K và bà N chưa thanh toán là 19.848.328 đồng, nợ lãi quá hạn và phạt lãi chậm trả trên vốn gốc chưa thanh toán tính đến 08/12/2021 là 149.913.094 đồng và phía nguyên đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về số tiền ông K và bà N còn nợ nên chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn. Cần buộc ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N có trách nhiệm trả số tiền nợ vốn gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi cho phía Ngân hàng tính đến ngày 08/12/2021 là 669.761.422 đồng.

[3] Ông K và bà N xin giảm lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với phía Ngân hàng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của phía Ngân hàng không đồng ý giảm lãi nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xét giảm lãi.

[4] Về yêu cầu: Trường hợp ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP ĐN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 00297/HĐTC- QSDĐ-CN ngày 24/04/2019 giữa Ngân hàng TMCP ĐN với ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐN thì hợp ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho

Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cũng là yêu cầu hợp pháp và hợp lý nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N chịu nộp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

Điều 26, 35 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Buộc ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA tổng số nợ chưa thanh toán (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 08/12/2021 là 669.761.422 đồng. Trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 19.848.328 đồng; Nợ lãi quá hạn: 146.437.254 đồng; Lãi chậm trả: 3.475.840 đồng.

Kể từ ngày 09/12/2021 đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00297/ HĐTD-NH - CN ngày 24/4/2019 nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP ĐNACó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00297/ HĐTC- QSDĐ-CN ngày 24/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP ĐNA với ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA thì ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Buộc ông Lê Văn K, bà Nguyễn Thị Út N có trách nhiệm liên đới chịu nộp 30.790.456 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP ĐNA không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền 14.628.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005060 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Hện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS Hện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên